|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH** **VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**Số: 39/KH-BCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 4 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 387/KH-BCĐTƯATTP ngày 10/3/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020. Căn cứ tình hình thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong thời gian qua và dự báo diễn biến năm 2020, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động), cụ thể như sau:

**I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2020**

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nên đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt, tích cực, đạt được những thành tích quan trọng trên toàn diện các lĩnh vực. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được tăng cường ở tất cả các tuyến. Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, góp phần tích cực nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và người tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất thực phẩm sạch, an toàn. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tích cực vào cuộc mạnh mẽ vận động, giám sát thực hiện an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, nguy cơ không bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố vẫn còn nhiều; hoạt động sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm không bảo đảm an toàn vẫn còn diễn ra ở một số nơi. Việc kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, trong khu dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng vẫn còn xẩy ra; việc ngăn ngừa thực phẩm nhập lậu, thực phẩm giả còn hạn chế. Kinh doanh, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm pháp luật, đặc biệt là trên mạng xã hội diễn biến phức tạp, khó quản lý, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả người dân, doanh nghiệp về an toàn thực phẩm còn có phần hạn chế.

Chính vì vậy, để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 với chủ đề **“Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”.**

**II. MỤC TIÊU**

1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm. Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

3. Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

**III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: Từ 16/4 đến 16/5/2020.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2020 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; giảm thiểu các hành vi vi phạm về quảng cáo thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền với các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Với chủ đề chính của năm 2020 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

**1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”**

**1.1. Tại tỉnh:** Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai “tháng hành động” và tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện “Tháng hành động” năm 2020 (do tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 đang diễn biến phức tạp nên không tổ chức hội nghị, mít tinh, diễu hành).

Giao: Các Sở, ngành: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công an tỉnh, Cục quản lý thị trường tỉnh và các đơn vị liên quan, căn cứ tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 để triển khai các hoạt động “Tháng hành động” phù hợp.

Thời gian: Dự kiến từ ngày 16/4 đến 26/4/2020

**1.2. Tại các huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn:** Xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động” và căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn, các văn bản chỉ đạo về phòng chống dịch COVID-19 để tổ chức phổ biến công tác triển khai “tháng hành động” bằng hình thức phù hợp.

Thời gian: Dự kiến từ ngày 16/4 đến 26/4/2020

**2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm**

(Cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

**2.1. Tại tỉnh**

- Các Sở, ngành, đơn vị: Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, chủ đề, nội dung tuyên truyền của “Tháng hành động” năm 2020 để phối hợp với các cơ quan truyền thông (Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh) xây dựng các tin, bài, phóng sự về đảm bảo an toàn thực phẩm, lồng ghép tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm với phòng chống dịch COVID-19 theo một số nội dung tại Kế hoạch số 562/KH-ATTP ngày 12/3/2020 của Sở Y tế; thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không bảo đảm an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, vi phạm các quy định pháp luật về quảng cáo.

- Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện công tác truyền thông về “Tháng hành động” năm 2020; nhân bản, phát hành băng đĩa, ấn phẩm tuyên truyền về an toàn thực phẩm cấp phát cho các địa phương, đơn vị để thực hiện tuyên truyền. Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn treo băng rôn hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động”.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ động xây dựng các phóng sự, tin bài tuyên truyền về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo chủ đề của “Tháng hành động”, lồng ghép tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch COVID-19. Đặc biệt biểu dương các tổ chức, cá nhân làm tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; công bố các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các tổ chức: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh chủ động xây dựng các nội dung tuyên truyền phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm cho các hội viên từ tỉnh đến cơ sở, lồng ghép các hoạt động của hội để tuyên truyền các kiến thức về an toàn thực phẩm đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, người tiêu dùng.

**2.2. Tại các huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn**

- UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền về “Tháng hành động” năm 2020, lồng ghép tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm với phòng chống dịch COVID-19 theo một số nội dung tại Kế hoạch số 562/KH-ATTP ngày 12/3/2020 của Sở Y tế trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cùng cấp đẩy mạnh công tác truyền thông về an toàn thực phẩm, kết hợp các nội dung tuyên truyền về an toàn thực phẩm thông qua các hoạt động của các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể…

 **-** Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

 - Chỉ đạo các đơn vị chức năng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Huy động hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại các trục đường chính trên địa bàn, phát băng đĩa tuyên truyền “Tháng hành động” cho các xã, phường, thị trấn. Vận động nhân dân và các cơ sở thực phẩm trên địa bàn treo băng rôn hưởng ứng “Tháng hành động”.

 - Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

**2.3. Đối tượng ưu tiên truyền thông**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm;

- Chính quyền các cấp; các cơ quan chức năng;

- Người tiêu dùng.

**2.4. Nội dung truyền thông**

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phòng chống dịch bênh Covid-19.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

 - Gửi tin bài về hoạt động triển khai “Tháng hành động” tại địa phương để đăng trên website của các sở, ngành, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

 **3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020**

(Cụ thể tại Phụ lục II kèm theo).

 **3.1. Tại tỉnh**

 **-** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức Đoàn thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các địa phương trong việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; kết quả về việc triển khai Tháng hành động năm 2020 đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ tỉnh đến địa phương.

 - Thời gian thanh, kiểm tra từ ngày 16/4 - 16/5/2020.

 **3.2. Tại các huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn**

- Căn cứ vào Kế hoạch triển khai “Tháng hành động” năm 2020, các văn bản hướng dẫn liên quan và tình hình thực tế của địa phương; Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn tham mưu UBND huyện, thành phố, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch, tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Chuẩn bị nội dung báo cáo, bố trí đầy đủ thành phần làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm của tỉnh.

- Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

- Thời gian thanh, kiểm tra từ ngày 16/4 - 16/5/2020.

**4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động**

Kết thúc Tháng hành động năm 2020, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các địa phương và các Sở, ngành, đoàn thể liên quan, báo cáo kết quả hoạt động ***(theo mẫu 1, 2, 3 kèm theo Kế hoạch này)*** về Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm), đường Hà Hoàng, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh; Điện thoại: (0239) 3887675; Email: ccatvstp@hatinh.gov.vn trước ngày 25/5/2020 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

**V. NGUỒN LỰC**

**1. Kinh phí**

**-** Nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.

- Kinh phí hỗ trợ của các sở, ngành, địa phương.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

**2. Tài liệu**

* Đĩa tiếng, đĩa hình: Thông điệp của “Tháng hành động” năm 2020.

- Các huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng tài liệu truyền thông phù hợp điều kiện của địa phương dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của các ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI**

**1. Cơ quan chủ trì**

***1.1. Tại tỉnh***

- Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

- Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) là cơ quan thường trực.

***1.2. Tại các huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn***

- Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thành phố, thị xã; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn là cơ quan thường trực.

**2. Cơ quan phối hợp**

Các Sở, ngành: Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Hà Tĩnh.

**VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

1. Xây dựng Kế hoạch “Tháng hành động” năm 2020 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  - Tại tỉnh:  | Trước ngày 03/4/2020. |
|  - Tại các huyện, thị xã, thành phố:  | Trước ngày 10/4/2020. |
|  2. Cấp phát tài liệu:  | Từ ngày 16/4/2020. |
|  3. Triển khai chiến dịch tuyên truyền *(Tùy vào tình hình, diễn biến dịch Covid-19 để lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp)*:  | Từ ngày 16/4 đến 16/5/2020. |
|  4. Tổ chức Hội nghị và Lễ phát động hoặc hình thức khác *(Tùy vào tình hình, diễn biến dịch Covid-19 để lựa chọn hình thức tổ chức Hội nghị và Lễ phát động)*:  | Từ ngày 16/4 đến 26/4/2020. |
|  5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra:  | Từ ngày 16/4 đến 16/5/2020. |
|  6. Báo cáo, tổng kết:  |  |
|  - Các huyện, thành phố, thị xã (mẫu 1): | Trước ngày 22/5/2020. |
|  - Đoàn liên ngành tỉnh (mẫu 2): | Trước ngày 22/5/2020. |
|  - Các đoàn thể (mẫu 3): | Trước ngày 22/5/2020. |

 Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- BCĐLNTƯVSATTP (cục ATTP);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các đơn vị và thành viên BCĐ của tỉnh;- Sở Y tế, Chi cục ATVSTP;- Sở NN-PTNT, Sở Công thương;- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;- Hội BVQLNTD Hà Tĩnh;- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh; TTGDSK;- UBND các huyện/TX/TP;- Lưu: VT, VX1,PC1. | **KT. TRƯỞNG BAN****PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC****PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH****Đặng Quốc Vinh** |

 Từ 15/4 đến 15/5/2011.

**PHỤ LỤC 1**

**Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền**

**“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020**

(*Kèm theo Kế hoạch số 39/KH-BCĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020)*

**I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2020**

**“Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”**

**II. MỤC TIÊU**

1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm. Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

3. Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm và giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

**III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm;

 2. Chính quyền các cấp; các cơ quan chức năng;

 3. Người tiêu dùng thực phẩm.

**IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm, góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

+ Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

 + Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm. Tuyên truyền về các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, ứng dụng công nghệ trong quản lý theo chuỗi, để tạo điều kiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

+ Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý an toàn thực phẩm, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. **Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm**

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là các quy định về pháp luật quảng cáo.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

**-** Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

**2. Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng**

 - Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

 - Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

 -Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

 - Tăng cường công tác truyền thông trên môi trường trực tuyến nhằm hạn chế sự tập trung đông người; tăng cường hoạt động hỗ trợ truyền thông kết nối nhằm đẩy mạnh tiêu thụ thực phẩm an toàn tại thị trường trong tỉnh.

 - Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

 + Luật Quảng cáo (Văn bản hợp nhất số 47/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 02 năm 2020);

+ Luật Phòng chống tác hại của rượu bia;

+ Văn bản hợp nhất số 603/VBHN-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

 + Nghị định số 15/2018/ND-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

 ***+*** Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

 + Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/3/2017 về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu;

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

+ Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 01/6/2016 của Bộ Công thương về quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương;

+ Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

 **3. Người tiêu dùng thực phẩm**

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

 - Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

 - Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

**V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG**

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) tuyên truyền lồng ghép thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể về kiến thức an toàn thực phẩm...

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

 **VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2020**

***1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020.***

***2. Bảo đảm an toàn thực phẩm là xây dựng, củng cố niềm tin, uy tín sản phẩm Việt Nam.***

***3. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng***

***4. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe; không mua sản phẩm tại các địa chỉ đã được cơ quan chức năng cảnh báo vi phạm quảng cáo.***

***5. Tăng cường áp dụng chọn lọc thành quả cách mạng 4.0 vào sản xuất nông nghiệp.***

***6. Không được quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe gây hiểu nhầm là thuốc ;***

***7. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.***

***8. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.***

***9. Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn an toàn.***

***10. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.***

***11. Bảo vệ quyền cơ bản của con người là được tiếp cận thực phẩm an toàn.***

**PHỤ LỤC 2**

**Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành**

**trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 39/KH-BCĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020 của các cấp theo chủ đề Tháng hành động năm 2020.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020 bảo đảm đúng tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm...

**II**. **ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA**

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 02/8/2016 về thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2020;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật Thanh tra năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007;

- Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [131/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=131/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 1[58/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=58/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

- Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ;

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

 Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

**III. XỬ LÝ VI PHẠM**

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

 - Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [131/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=131/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 1[58/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=58/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chỉnh phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

**IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**A. Tại tỉnh**

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và tiến hành thanh tra, kiểm tra trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

+ Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu do các Trưởng đoàn căn cứ đặc thù của từng loại thực phẩm và các yếu tố nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm tại nơi được kiểm tra để xem xét, quyết định.

 + Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm từ kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020 của đơn vị.

**B. Tại các địa phương**

Tùy vào tình hình thực tế các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra, bảo đảm đạt được mục tiêu của nội dung “Tháng hành động”. Phối hợp với đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh khi thực hiện kiểm tra trên địa bàn.

**C. Tiến trình thực hiện**

**1. Tại tuyến tỉnh:**

+ Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra: Trước ngày 16/4/2020

+ Đoàn thông báo nội dung, chương trình làm việc cho các địa phương ít nhất 2-3 ngày trước khi Đoàn đến làm việc.

+ Kiểm tra tại các các huyện, thị xã, thành phố: Từ ngày 16/4/2020 - 16/5/2020.

**2. Tại các địa phương**

+ Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra: Trước ngày 16/4/2020

+ Kiểm tra trên địa bàn: Từ ngày 16/4/2020 - 16/5/2020

**3. Báo cáo kết quả**

 Báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành tỉnh (theo mẫu 2) và các huyện, thành phố, thị xã thực hiện (theo mẫu 1), đề nghị gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đúng thời gian quy định ghi trong Kế hoạch triển khai tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2020.

**4. Bảo đảm kinh phí, phương tiện đi lại**

Kinh phí triển khai được trích từ Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** :…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****MẪU 1****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Ngày tháng năm 2020*

**BÁO CÁO**

**THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2020**

Kính gửi: ………………………………………………..

**I. Quản lý, chỉ đạo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **Tuyến xã (1)** | **Tuyến huyện (2)** | **Cộng** **(1+2)** |
| *Số xã thực hiện/Tổng số xã* | *Số lượng* | *Số huyện thực hiện/Tổng số huyện* | *Số lượng* |
| 1 | Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản) |  |  |  |  |  |
| 2 | Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai |  |  |  |  |  |
| 3 | Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ |  |  |  |  |  |

**II. Thông tin, truyền thông:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **Tuyến xã (1)** | **Tuyến huyện (2)** | **Cộng** **(1+2)** |
| *Số xã thực hiện/Tổng số xã* | *Số lượng* | *Số huyện thực hiện/Tổng số huyện* | *Số lượng* |
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự) |  |  |  |  |  |
| 2 | Tập huấn (Lớp/tổng số người dự) |  |  |  |  |  |
| 3 | Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự) |  |  |  |  |  |
| 4 | Truyền hình (Buổi/tọa đàm,phóng sự) |  |  |  |  |  |
| 5 | Báo viết (tin/bài/phóng sự) |  |  |  |  |  |
| 6 | Băng rôn, khẩu hiệu |  |  |  |  |  |
| 7 | Tranh áp – phích/Posters |  |  |  |  |  |
| 8 | Tờ gấp, tờ rơi |  |  |  |  |  |
| 9 | Hoạt động khác *(ghi rõ):…………..* |  |  |  |  |  |

**III. Thanh tra, kiểm tra:**

1. Số lượng: ……………………… đoàn: ……
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: ………….
3. Kết quả chi tiết:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tuyến xã** | **Tuyến Huyện** | **Cộng****(1+2)** |
| Sản xuất TP | KDTP | KD DVĂU | KD TĂĐP | **Cộng** | Sản xuất TP | KDTP | KD DVĂU | KD TĂĐP | **Cộng** |
| 1 | Tổng số cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số CS đạt (SL) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số CS vi phạm (SL) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Xử lý vi phạm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | Phạt tiền: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tiền phạt (đồng) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Tước quyền xử dụng GCN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | + Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | + Giấy chứng nhận GMP |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | + Giấy tiêp nhận bản đăng ký công bố SP |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | + Giấy XNQC |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b | Đình chỉ hoạt động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| c | Tịch thu tang vật |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (*loại, trọng lượng*): |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Buộc thu hồi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Buộc tiêu hủy |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khác (ghi rõ) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Xử lý khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1 | Đình chỉ lưu hành |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 | Chuyển cơ quan điều tra |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tuyến xã****(1)** | **Tuyến huyện****(2)** | **Cộng****(1+2+3)** |
| 1 | Xét nghiệm tại labo (*Tổng số mẫu*) |  |  |  |
| 1.1 | Hóa lý (*Tổng số mẫu*) |  |  |  |
|  | Số mẫu đạt |  |  |  |
|  | Số mẫu không đạt |  |  |  |
| 1.2 | Vi sinh (*Tổng số mẫu*) |  |  |  |
|  | Số mẫu đạt |  |  |  |
|  | Số mẫu không đạt |  |  |  |
| 2 | Xét nghiệm nhanh(Tổng số mẫu) |  |  |  |
| 2.1 | Hóa lý (*Tổng số mẫu*) |  |  |  |
|  | Số mẫu đạt |  |  |  |
|  | Số mẫu không đạt |  |  |  |
| 2.2 | Vi sinh (*Tổng số mẫu*) |  |  |  |
|  | Số mẫu đạt |  |  |  |
|  | Số mẫu không đạt |  |  |  |
| **Tổng (1+2)** |  |  |  |

**V. Ngộ độc thực phẩm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** | **So sánh năm nay/năm trước** |
| **năm nay** | **năm trước** |
| 1 | Số vụ |  |  |  |
| 2 | Số mắc (người) |  |  |  |
| 3 | Số tử vong (người) |  |  |  |
| 4 | Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ) |  |  |  |
| 5 | Nguyên nhân (vụ) |  |  |  |
| * Vi sinh
 |  |  |  |
| * Hóa học
 |  |  |  |
| * Độc tố tự nhiên
 |  |  |  |
| * Không xác định
 |  |  |  |
| Cộng |  |  |  |

**V. Các hoạt động khác** (nếu có ghi cụ thể)

..........................................................................................................................................................................................................................................................

**VI. Đánh giá chung (**Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

*1. Thuận lợi:*

..........................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Khó khăn:*

..........................................................................................................................................................................................................................................................

*3. Đề xuất, kiến nghị:*

...........................................................................................................................

...........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi gửi:***- Như trên;- Lưu. | **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**(*Ký tên đóng dấu*) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** :…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****MẪU 2****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Ngày tháng năm 2020*

 **BÁO CÁO**

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm**

**năm 2020 do Đoàn liên ngành tỉnh thực hiện**

**I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành tỉnh.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.

3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2020.

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:**

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Số lượng | Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra |
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh tra |  |  |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm |  |  |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lýTrong đó: |  |  |
| 3.1 | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong qúa trình thanh tra *(nêu rõ hình thức xử lý):* |  |  |
| 3.2 | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý |  |  |

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung vi phạm | Số cơ sở được thanh tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
| 1 | Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật |  |  |  |
| 2 | Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi |  |  |  |
| 3 | Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ |  |  |  |
| 4 | Điều kiện về con người |  |  |  |
| 5 | Công bố sản phẩm |  |  |  |
| 6 | Ghi nhãn thực phẩm |  |  |  |
| 7 | Quảng cáo thực phẩm |  |  |  |
| 8 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm |  |  |  |
| 9 | Vi phạm khác (ghi rõ) |  |  |  |

Bảng 3: Kết qủa kiểm nghiệm mẫu do đoàn tỉnh thực hiện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu |
| Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm tại labo |  |  |  |
| 1.1 | Hóa lý  |  |  |  |
| 1.2 | Vi sinh |  |  |  |
|  | Tổng số xét nghiệm tại labo  |  |  |  |
| 2 | Xét nghiệm nhanh  |  |  |  |
| 3 | Cộng |  |  |  |

**III. Nhận xét, đánh giá chung**

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

**IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.**

 (ghi cụ thể)

**MẪU 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị :……Tel :…………….Fax :…………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Ngày tháng năm*

**BÁO CÁO**

**Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm...**

Kính gửi: ………………………………………………..

1. **I. Ban hành văn bản, chỉ đạo triển khai**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **Có** | **Không** |
| 1 | Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai (văn bản) |  |  |

1. **Thông tin, truyền thông, giáo dục**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động** | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo |  |  |
| 2 | Tập huấn |  |  |
| 3 | Cuộc thi |  |  |
| 4 | In tài liệu, sách, sổ tay |  |  |
| 3 | Băng rôn, khẩu hiệu |  |  |
| 45 | Tranh áp - phích |  |  |
| Tờ gấp |  |  |
| 6 | Hoạt động khác *(ghi rõ)* |  |  |
| *6.1* |  |
| *6.2* |  |

**II. Các hoạt động khác** (nếu có ghi cụ thể)

..........................................................................................................................................................................................................................................................

**III. Đánh giá chung (**Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

*1. Thuận lợi:*

..........................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Khó khăn:*

..........................................................................................................................................................................................................................................................

*3. Đề xuất, kiến nghị:*

...........................................................................................................................

...........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi gửi:***- Như trên;- BCĐLNATVSTP tỉnh;- Lưu. | **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**(*Ký tên đóng dấu*) |